

Số: 359 /BC-UBND

Tây Ninh, ngày 23 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình triển khai Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2017 – 2018.

Thực hiện Công văn số 6340/BTNMT-TCMT ngày 19/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chuẩn bị nội dung Phiên họp lần thứ mười hai Ủy ban Bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo như sau:

I. Tình hình triển khai Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh trong năm 2018.

1. Xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, ngăn chặn và kiểm chế mức độ gia tăng ô nhiễm, phấn đấu cải thiện chất lượng nước sông Sài Gòn và sông Vàm Cỏ Đông trên địa bàn tỉnh đạt tiêu chuẩn phục vụ mục đích cấp nước cho sinh hoạt.

Theo Quyết định số 1788/QĐ -TTg ngày 1/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020 (Quyết định số 1788/QĐ-TTg) tỉnh Tây Ninh phải xử lý triệt để 01 khu chế xuất, 01 nhà máy hóa chất và 09 cơ sở y tế. Kết quả: 01 khu chế xuất, 01 nhà máy hóa chất và 05 cơ sở y tế thực hiện hoàn chỉnh và được xác nhận, còn lại 04 cơ sở y tế đã xây dựng hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải và đang vận hành thử nghiệm, hồ sơ kiểm tra xác nhận đã lập hoàn thành.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 05/05 Khu công nghiệp đang hoạt động đã xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung đạt cột A quy chuẩn quy định, lắp đặt thiết bị quan trắc tự động, liên tục và truyền số liệu về Ban Quản lý Khu kinh tế; có 67 nhà máy chế biến khoai mì và 26 nhà máy chế biến cao su, 04 nhà máy chế biến đường là các dự án có nguy cơ cao tác động xấu đến môi trường đều đã xử lý nước thải đạt cột A quy chuẩn quy định và tái sử dụng nước thải sau xử lý để phục vụ lại sản xuất, tiết kiệm tài nguyên và giảm thiểu nước thải ra môi trường, có 10/50 nhà máy xả nước thải có lưu lượng nước thải trên 1000 m³/ngày đã lắp đặt thiết bị quan trắc tự động, liên tục và đang rà soát, bổ sung thiết bị kết nối, truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ sở còn lại đang tiếp tục triển khai thực hiện.

2. Triển khai thực hiện đề án Quy hoạch chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

- Triển khai thực hiện đồ án Quy hoạch chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quản lý, xử lý triệt để chất thải nguy hại, chất thải y tế phát sinh;

Hiện nay trên địa bàn tỉnh, đã quy hoạch 04 khu xử lý chất thải rắn tập trung có tổng diện tích 67,80 ha và đã khắc phục đóng cửa 11 bãi rác không phù hợp quy hoạch và gây ô nhiễm môi trường; tỉnh đã xây dựng và đưa vào hoạt động 02 khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp, đang triển khai xây dựng 01 khu.

3. Triển khai thực hiện hoàn chỉnh các dự án, Kế hoạch và nhiệm vụ về bảo vệ môi trường trong năm 2018

- Kế hoạch quan trắc môi trường năm 2017, 2018.
- Nghiên cứu đề xuất công nghệ xử lý nước thải sau bể biogas phù hợp với điều kiện tỉnh Tây Ninh.
- Điều tra, khảo sát, đánh giá và đề xuất giải pháp quản lý bền vững tài nguyên môi trường sông Vàm Cỏ Đông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
- Đánh giá tiềm năng tiết kiệm năng lượng và sản xuất sạch hơn trong ngành chế biến tinh bột khoai mì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
- Điều tra, xây dựng mô hình khu công nghiệp carbon thấp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
- Xây dựng bộ chỉ thị môi trường tỉnh Tây Ninh.
- Điều tra, cập nhật cơ sở dữ liệu nguồn thải thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
- Đầu tư, mua sắm trang thiết bị quan trắc tự động năm 2017, bao gồm 03 trạm quan trắc nước mặt tự động.

4. Cải thiện môi trường nước của lưu vực hệ thống sông Đồng Nai

- 100% các khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động đã xây dựng hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.
- Hoàn thành dự án thu gom và xử lý nước thải tập trung của thị trấn Dương Minh Châu.
- 100% chất thải sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại được thu gom, xử lý (đạt 100% kế hoạch).
- 100% chất thải nguy hại và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý (đạt 100% kế hoạch).

5. Thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn năm 2011-2020

Thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn năm 2011-2020, trồng cây phân tán, hoàn chỉnh đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 37,4% (đạt 100% kế hoạch).

Các Sở, ngành và chính quyền các cấp đã tích cực thực hiện chủ trương hạn chế khai thác rừng tự nhiên và thực hiện các chương trình quản lý, bảo vệ và phát triển rừng với tổng diện tích 71.400 ha, chiếm 16,1% diện tích tự nhiên toàn tỉnh gồm: Khoanh nuôi, tái sinh 36.842 ha; trồng mới 3.642 ha (2.408 ha rừng đặc dụng và phòng hộ, 1.234 ha rừng sản xuất); chăm sóc 11.279 ha (10.000 ha rừng đặc dụng và phòng hộ, 1.279 ha rừng sản xuất).

Tình trạng vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng giảm dần cả về số vụ và mức độ thiệt hại; công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tiếp tục được quan tâm chỉ đạo theo phương châm “bốn tại chỗ”, nhiều chính sách, chương trình, đề án về bảo vệ và phát triển rừng nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường rừng đã được quan tâm triển khai thực hiện có hiệu quả.

6. Hợp tác với các tỉnh trong lưu vực hệ thống sông Vàm Cỏ Đông và sông Sài Gòn thực hiện các biện pháp bảo vệ nguồn nước

Phối hợp với tỉnh Long An tiến hành quan trắc chất lượng nước sông Vàm Cỏ Đông, kênh Thầy Cai để theo dõi mức độ ô nhiễm và có hướng khắc phục, nhằm hạn chế tình trạng ô nhiễm ở khu vực theo Kế hoạch hợp tác liên vùng lưu vực sông giữa các tỉnh Tây Ninh, Long An, Tiền Giang và Thành phố Hồ Chí Minh. Định kỳ gửi báo cáo kết quả quan trắc cho các tỉnh theo quy định.

7. Công tác tuyên truyền, giáo dục về môi trường

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở ban ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường Thế giới năm 2018, Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn năm 2018, Ngày Khí tượng thế giới, Ngày Quốc tế đa dạng sinh học, Ngày nước thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam bằng nhiều hình thức, trong đó đặc biệt là treo băng rôn hưởng ứng tại khu vực công cộng trên địa bàn toàn tỉnh. Hàng năm chọn một huyện UBND tỉnh tổ chức làm điểm để tuyên truyền (Năm 2018 tổ chức tại huyện Bến Cầu).

Tổ chức 03 lớp tập huấn hướng dẫn triển khai thực hiện các tiêu chí về môi trường trong xây dựng nông thôn mới. Tham gia giảng dạy tập huấn về môi trường cho các hội viên, đoàn viên thanh niên, cán bộ địa chính các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; Tổ chức đào tạo và cấp Giấy chứng nhận về môi trường cho trên 200 cán bộ, nhân viên thuộc các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

Đăng thông tin chuyên trang tuyên truyền về bảo vệ môi trường định kỳ hàng tháng, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Việt Nam và Tây Ninh xây dựng trên 20 phóng sự về Bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức Hội thảo hướng dẫn công nghệ xử lý, tái chế nước thải và hệ thống quan trắc tự động (100 doanh nghiệp tham dự) và Hội thảo về sản xuất sạch hơn và tiết kiệm năng lượng (60 doanh nghiệp tham dự).

Tổ chức 03 lớp tập huấn về bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên năm 2018 với sự tham dự của khoảng 600 cán bộ làm công tác môi trường tại các doanh nghiệp hoạt động có ảnh hưởng môi trường và khai thác tài nguyên, khoáng sản, cán bộ các Sở, ngành có liên quan, tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ các huyện, thành, phố và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh.

Phối hợp với UBMT Tổ quốc tỉnh tổ chức hội nghị triển khai thực hiện Kế hoạch Xây dựng mô hình điểm thực hiện bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu của UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tây Ninh năm 2018. Tổ chức mô hình điểm ở huyện Hòa Thành, Trảng Bàng, Châu Thành, Tân Châu, Thành phố Tây Ninh; Năm 2018 UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tây Ninh đã tổ chức giám sát toàn diện về công tác Bảo vệ môi trường tại Sở TNMT.

Ngoài ra, UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam ...) đã tích cực thực hiện các chương trình truyền thông và xây dựng các mô hình dân cư tự quản về bảo vệ môi trường đạt hiệu quả cao. Vận động nhân dân tham gia bảo vệ môi trường tổ chức làm vệ sinh xóm ấp thực hiện tiêu chí 17 về xây dựng nông thôn mới.

II. Đánh giá kết quả đạt được, những thuận lợi, khó khăn, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Kết quả đạt được

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh cũng như sự nỗ lực của các cấp, các ngành sự phối hợp chặt chẽ trong nội bộ ngành tài nguyên và môi trường, giữa ngành tài nguyên và môi trường với các ngành, các tổ chức liên quan và các huyện, thành phố đã thực hiện và hoàn thành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án năm 2018. Cụ thể:

- Hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Tỉnh Đảng bộ, Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Tạo được bước chuyển biến tích cực về nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về môi trường của cộng đồng, doanh nghiệp.

- Xu hướng suy giảm nhanh chất lượng môi trường đã được ngăn chặn; giảm dần số lượng và mức độ tác động của các nguồn thải chủ yếu hiện đang gây ô nhiễm, tác động xấu lên môi trường thông qua các hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý các vi phạm về bảo vệ môi trường, chất lượng môi trường của tỉnh đã được cải thiện.

- Chất thải rắn, chất thải nguy hại và chất thải y tế được quản lý tốt hơn thông qua các hoạt động kiểm soát nguồn phát thải, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và đầu tư các công trình xử lý chất thải đạt quy định về môi trường.

- Độ che phủ rừng tăng, bảo tồn đa dạng sinh học được cải thiện.

- Tỷ lệ dân cư được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh và đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường tăng.

- Công tác thông tin, truyền thông nâng cao kiến thức, nâng cao năng lực thích ứng của nhân dân trước biến đổi khí hậu, ảnh hưởng của thiên tai được các cấp, các ngành triển khai thực hiện; công tác trồng rừng, giảm khí thải nhà kính cũng được quan tâm thực hiện. Chất lượng cấp nước sạch ngày được người dân quan tâm và sử dụng.

2. Thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh cũng như sự nỗ lực của các cấp, các ngành trong công tác bảo vệ môi trường.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngày càng hoàn thiện đầy đủ; Cán bộ công chức ở các cấp thường xuyên được tập huấn phổ biến các văn bản Pháp luật và nghiệp vụ quản lý môi trường.

Ngân sách chi cho sự nghiệp môi trường bố trí đầy đủ theo quy định vượt trên 1% tổng chi ngân sách của tỉnh. Tỉnh đã thành lập Quỹ bảo vệ môi trường tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư các công trình xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn theo quy định.

2.2. Khó khăn:

- Mặc dù các văn bản quy phạm pháp luật đã phân cấp cụ thể về quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường nhưng lực lượng cán bộ về bảo vệ môi trường còn thiếu về số lượng, hạn chế về năng lực chuyên môn, đặc biệt là ở các cấp cơ sở nên giải quyết các vụ việc phản ánh về ô nhiễm môi trường chưa được kịp thời.

- Một số khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh ngoài Khu công nghiệp đã đầu tư xây dựng công trình xử lý nước thải đạt quy chuẩn quy định nhưng có lúc còn xảy ra sự cố, vận hành hệ thống xử lý không đúng quy trình nên xả nước thải không đạt quy định ra môi trường.

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3.1. Tồn tại, hạn chế

- Tình trạng gây ô nhiễm môi trường cục bộ do sự cố từ một số công trình xử lý nước thải còn xảy ra ở một vài nơi.

- Chưa xây dựng đầy đủ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt đô thị đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Các cơ sở y tế tuy đã đầu tư lắp đặt hệ thống xử lý chất thải nhưng do hệ thống thu gom nước thải đã xuống cấp nên hệ thống xử lý nước thải chưa được kiểm tra, xác nhận đúng theo quy định.

- Chưa lắp đặt các trạm quan trắc môi trường không khí tự động, chỉ lắp đặt được 05 trạm quan trắc nước mặt tự động nên chưa giám sát được tổng thể chất lượng nước mặt, không khí trên địa bàn toàn tỉnh.

3.2. Nguyên nhân

Ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân và doanh nghiệp còn nhiều hạn chế. Công tác phối hợp giữa các sở, ngành, chính quyền địa phương các cấp có lúc chưa chặt chẽ, công tác tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu chưa thật sự đạt hiệu quả cao.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường còn hạn chế, chưa đáp ứng với sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Đội ngũ quản lý nhà nước môi trường còn thiếu nhất là cấp cơ sở, nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh và các đơn vị y tế không có cán bộ chuyên trách về môi trường.

III. Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án năm 2019 và phương hướng cho các năm tiếp theo

1. Xử lý triệt để 100% các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, ngăn chặn và kiểm chế mức độ gia tăng ô nhiễm, phấn đấu cải thiện chất lượng nước sông Sài Gòn và sông Vàm Cỏ Đông trên địa bàn tỉnh đạt tiêu chuẩn phục vụ mục đích cấp nước cho sinh hoạt.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện đồ án Quy hoạch chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quản lý, xử lý triệt để chất thải nguy hại, chất thải y tế phát sinh.

3. Triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường:

- Mô hình xử lý chất thải thí điểm cho một số cơ sở, hộ sản xuất ngành nghề điển hình và định hướng nhân rộng mô hình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Xây dựng trang thông tin điện tử quản lý cơ sở dữ liệu phục vụ ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Xây dựng Đề án ngăn ngừa và kiểm soát sinh vật ngoại lai xâm hại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Điều tra, đánh giá và lập bản đồ phân vùng sinh thái, xác định các vùng sinh thái có đa dạng sinh học cao, các vùng sinh thái bị suy thoái, các vùng sinh thái nhạy cảm;

- Điều tra, thu thập và lập danh mục, sơ đồ phân bố, chỉ dẫn địa lý của nguồn gen và tri thức truyền thống về nguồn gen;

- Điều tra, kiểm kê, xây dựng lộ trình, kế hoạch thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với thực tế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Đánh giá khí hậu địa phương.

4. Tiếp tục thực hiện Đầu tư mua sắm trang thiết bị trạm quan trắc nước mặt, không khí tự động tỉnh Tây Ninh.

5. Đảm bảo đạt các chỉ tiêu về môi trường như:

- 100% các khu công nghiệp đưa vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường;

- 100% chất thải rắn đô thị và 100% chất thải nguy hại, chất thải y tế được thu gom và xử lý.

6. Tiếp tục thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn năm 2011-2020, trồng cây phân tán, hoàn chỉnh đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh.

7. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, hành động và trách nhiệm của cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững lưu vực hệ thống sông Đồng Nai.

8. Tiếp tục hợp tác với các tỉnh trong lưu vực hệ thống sông Vàm Cỏ Đông và sông Sài Gòn thực hiện các biện pháp bảo vệ nguồn nước nhằm đảm bảo phát triển bền vững cho vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

IV. Kiến nghị

- Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm tổ chức nghiên cứu, đánh giá hiệu quả hoạt động của Ủy ban Bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban.

- Bộ Tài chính phân bổ ngân sách từ Trung ương hàng năm để triển khai thực hiện đề án thống kê, kiểm soát nguồn thải ô nhiễm lưu vực sông và các dự án thuộc Kế hoạch bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp./.

Nơi nhận: 

- Bộ TN&MT;
- Bộ Tài chính;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TN&MT;
- LĐVP-CVK;
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH,**



Trần Văn Chiến

